

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 01 năm 2026

Số:15/2026/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 272/2025/TLST-DS, ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp H Q, xã T N Đ, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Bà Ngô Thị M, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Tổ 14, ấp M T, xã M T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ hui: Bà Ngô Thị M đồng ý trả tiền hui gốc cho Bà Nguyễn Thị N với tổng số tiền là 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn thoả thuận mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự hoà giải thành. Cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị N nộp án phí hoà giải thành là 875.000 đồng (*Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Bà N được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số 0010975, ngày 01/12/2025 với số tiền đã nộp là 3.385.000 đồng (*Ba triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*). Vậy Bà N đã nộp xong án phí và được nhận lại số tiền là 2.510.000 đồng (*Hai triệu năm trăm mười nghìn đồng*) tại Thi hành án tỉnh Vĩnh Long.

- Bà Ngô Thị M nộp án phí dân sự hoà giải thành là 875.000 đồng (*Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDT Vĩnh Long;
- Đường sự;
- VKSND KV 3 - VL;
- Phòng THAD KV 3 - VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ T